TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 218/2022/QĐST-HC	*Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ: Khoản 5 điều 38, điểm g khoản 1 điều 143, điều 144, khoản 2 điều 206 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 146/2019/TLST-HC ngày 18 tháng 7 năm 2019, xét thấy: Ngày 3/4/2019, TAND thành phố H nhận đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2019 của Người khởi kiện là Công ty TNHH thương mại T khởi kiện UBND thành phố H yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 6151/QĐ-UBND ngày 1/9/2005 của UBND thành phố H v/v cho thuê đất và Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 11/9/2006 của Chủ tịch UBND thành phố H v/v giải quyết khiếu nại. Theo trình bày của Người khởi kiện: *"Ngày 11/9/2006, Chủ tịch UBND thành phố H có Quyết định số 3971/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại của công ty T với nội dung giữ nguyên Quyết định 6151/QĐ-UBND. Tuy nhiên trong Quyết định 3971, UBND thành phố không nêu đây là lần giải quyết cuối cùng. Do vậy công ty T vẫn tiếp tục khiếu nại không đồng ý với Quyết định 3971 và việc giải quyết khiếu nại tại Quyết định 3971. Sau Quyết định 3971, UBND thành phố không có Quyết định giải quyết khiếu nại lần thứ hai hoặc lần cuối cùng, nên công ty T vẫn kiên trì chờ UBND thành phố H giải quyết…".* Tuy nhiên, yêu cầu của Người khởi kiện đã hết thời hiệu khởi kiện, bởi lẽ:

Công ty TNHH thương mại T đã nhận được Quyết định 3971/QĐ-UBND vào thời điểm năm 2006 và đã có các khiếu nại đến Thanh tra thành phố H , bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngày 21/2/2008, UBND thành phố H có văn bản số 1079/UBND-ĐCNN v/v trả lời đơn của Công ty TNHH thương mại T khiếu nại về quyết định cho thuê đất, nội dung: *"Khiếu nại đã được Thanh tra thành phố xác minh, kết luận tại Kết luận số 908/KH-TTTP(P3) ngày 6/7/2007. UBND thành phố đã giải quyết tại Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 11/9/2006…".*

Ngày 20/8/2018 TAND quận H, thành phố H thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 02/HCST đối với người khởi kiện là Công ty TNHH thương mại T và người bị kiện là Chi cục thuế quận H yêu cầu hủy Quyết định 2229/QĐ-CCT-KTNB ngày 21/2/2017 v/v giải quyết khiếu nại. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 21/9/2018, Công ty TNHH thương mại T bổ sung yêu cầu khởi kiện là hủy Quyết định số 6151/QĐ-UBND ngày 1/9/2005 của UBND thành phố H v/v cho thuê đất; Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 11/9/2006 của Chủ tịch UBND thành phố H v/v giải quyết khiếu nại và

Quyết định số 24851/QĐ-CCT-QLN&CCNT ngày 1/12/2016 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận H v/v cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích trừ tiền tài khoản. Tại Công văn số 29/CV-TA ngày 7/1/2019 của TAND thành phố H xác định: " *Về yêu cầu khởi kiện bổ sung Quyết định số 24851/QĐ-CCT-QLN&CCNT ngày 1/12/2016 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận H thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND quận H ; Về yêu cầu khởi kiện bổ sung Quyết định số 6151/QĐ-UBND ngày 1/9/2005 và Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 11/9/2006 thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố H theo quy định tại khoản 3 điều 32 Luật tố tụng hành chính. Do đối tượng khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án các cấp khác nhau, người bị kiện là hai cơ quan quản lý hành chính khác nhau và không trực thuộc nhau nên không thể thụ lý yêu cầu bổ sung của Công ty TNHH thương mại T "*. Do vậy có căn cứ xác định Quyết định 2229/QĐ-CCT-KTNB ngày 21/2/2017; Quyết định số 24851/QĐ-CCT-QLN&CCNT ngày 1/12/2016 không phải là quyết định hành chính có liên quan. Hơn nữa vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 02/HCST ngày 20/8/2018 của TAND quận H đã đình chỉ theo Quyết định số 01/2019/QĐST-HC ngày 06/3/2019 do người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện.

Như vậy, từ thời điểm năm 2008 đến khi TAND quận H nhận đơn khởi kiện bổ sung của Công ty TNHH thương mại T là ngày 21/9/2018 và TAND thành phố H nhận đơn khởi kiện ngày 3/4/2019, Công ty TNHH thương mại T không có căn cứ chứng minh được thời hiệu khởi kiện vụ án cũng như không xuất trình được các chứng cứ v/v liên tục đi khiếu nại, khiếu kiện của mình.

Từ nhận định trên, thấy đủ căn cứ khẳng định thời hạn Công ty TNHH thương mại T được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính đã kết thúc nên mất quyền khởi kiện theo điểm b khoản 3 điều 116 Luật tố tụng hành chính. Do vậy, thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 146/2019/HCST ngày 18/7/2019 về việc yêu cầu hủy Quyết định số 6151/QĐ-UBND ngày 1/9/2005 của UBND thành phố H v/v cho thuê đất và Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 11/9/2006 của Chủ tịch UBND thành phố H v/v giải quyết khiếu nại đã hết theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 143, điểm b khoản 3 điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 146/2019/HCST ngày 18/7/2019 về việc yêu cầu hủy Quyết định số 6151/QĐ-UBND ngày 1/9/2005 của UBND thành phố H v/v cho thuê đất và Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 11/9/2006 của Chủ tịch UBND thành phố H v/v giải quyết khiếu nại, giữa:

Người khởi kiện: ***Công ty TNHH thương mại T***

Trụ sở: Số 40B, tổ 24, phường Thanh Lương, quận H , H

Đại diện theo pháp luật: **Bà Nguyễn Thị Ngọc A** – Giám đốc

Người bị kiện: ***Ủy ban nhân dân thành phố H*** .

Trụ sở: Số 79A Đ, phường L, quận H, H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

UBND quận H , thành phố H

Trụ sở: Số 33 Đ, phường L, quận H , H.

2. Về án phí: Công ty TNHH thương mại T phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/13506 ngày 21/6/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H .

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều T